

Số: 295/KH-CCVA

Bồng Sơn, ngày 18 tháng 09 năm 2026

KẾ HOẠCH
Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh
năm học 2026-2027

Căn cứ Thông tư 22/2021/TT-BGD ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Công văn số 5014/SGDĐT-VP ngày 13/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai Kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Kế hoạch số 5088/KH-SGDĐT ngày 17/8/2026 của Sở GDĐT về triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Công văn số 2550/SGDĐT-GDTrH ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Sở GDĐT về thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh đối với cấp THCS, THPT;

Căn cứ kế hoạch số 251/KH-CCVA ngày 31 tháng 8 năm 2026 của trường THPT chuyên Chu Văn An;

Căn cứ Quy chế kiểm tra đánh giá học sinh của trường THPT chuyên Chu Văn An;

Trường THPT chuyên Chu Văn An xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh năm học 2026-2027 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Giúp học sinh định hướng trong việc ôn tập, đảm bảo được yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, phẩm chất và năng lực; tổ chức kỳ kiểm tra diễn ra nghiêm túc, công bằng, khách quan, đúng quy chế nhằm đánh giá đúng thực chất kết quả dạy và học trong nhà trường.

2. Yêu cầu

Tổ chức kiểm tra thường xuyên trên lớp, kiểm tra tập trung giữa kỳ, cuối kỳ cho học sinh tất cả các khối lớp theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo và Quy chế kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh.

II. NỘI DUNG, KẾ HOẠCH

1. Đối tượng kiểm tra, môn kiểm tra và hình thức kiểm tra

- Đối tượng kiểm tra: Học sinh lớp 10, 11, 12.

- Môn kiểm tra và hình thức kiểm tra:

+ Kiểm tra tập trung các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử, môn chuyên và môn học lựa chọn (Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Công nghệ).

+ Kiểm tra theo lớp học các môn học Giáo dục thể chất, Giáo dục QPAN, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, Giáo dục địa phương.

2. Xây dựng ma trận, bảng đặc tả và đề minh họa

Các tổ/nhóm chuyên môn thống nhất xây dựng cấu trúc ma trận, bảng đặc tả và đề kiểm tra minh họa giữa kỳ, cuối kỳ theo Căn cứ Công văn số 2550/SGDDĐT-GDTrH ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Sở GDĐT về thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh đối với cấp THCS, THPT.

3. Nội dung, hình thức đề kiểm tra

3.1. Yêu cầu của đề kiểm tra

- Nội dung đề kiểm tra nằm trong chương trình GDPT 2018, đúng theo cấu trúc ma trận đề kiểm tra đã được tổ/nhóm chuyên môn thống nhất. Đề kiểm tra phải đảm bảo tính khoa học, chính xác, chặt chẽ, thể hiện đúng mức độ yêu cầu về kiến thức, kỹ năng và năng lực được xác định trong chương trình và kế hoạch dạy học của mỗi môn học. Lời văn, câu chữ rõ ràng, không sai sót. Không kiểm tra, đánh giá những nội dung, bài tập, câu hỏi không có trong chương trình, câu hỏi vượt quá mức độ cần đạt về chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Không ra lại câu hỏi kiểm tra giống đề kiểm tra của các năm học trước.

- Đối với các lớp có học sinh diện giáo dục hòa nhập, phải có đề kiểm tra hoặc hướng dẫn chăm dành riêng cho học sinh hòa nhập.

- Đối với môn Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng-An ninh: Khối lượng vận động phải căn cứ vào thể trạng của từng học sinh, không để học sinh vận động quá sức. Đối với học sinh không đủ thể trạng, thực hiện đánh giá bằng lý thuyết.

3.2. Nội dung đề kiểm tra

- Đối với bài kiểm tra, đánh giá bằng điểm số:

+ Đề kiểm tra phải được xây dựng theo ma trận, đặc tả câu hỏi tự luận, trắc nghiệm hoặc trắc nghiệm kết hợp với tự luận cần biên soạn theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục.

+ Tỷ lệ câu hỏi theo 3 mức độ yêu cầu như sau: Biết chiếm tỷ lệ 40% đề kiểm tra (các câu hỏi yêu cầu học sinh nhắc lại hoặc mô tả đúng *kiến thức, kỹ năng, yêu cầu cần đạt* đã học theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục); Hiểu chiếm tỷ lệ 30% đề kiểm tra (các câu hỏi yêu cầu học sinh giải thích, so sánh, áp dụng trực tiếp *kiến thức, kỹ năng, yêu cầu cần đạt* đã học theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục); Vận dụng chiếm tỷ lệ 30% đề kiểm tra (các câu hỏi yêu cầu học sinh vận dụng *kiến thức, kỹ năng, yêu cầu cần đạt* đã học để giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống gắn với nội dung các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục).

- Các môn Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng-An ninh, Hoạt động trải nghiệm-hướng nghiệp, Giáo dục địa phương: Đề kiểm tra xây dựng theo đặc thù môn học/hoạt động giáo dục, phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học/hoạt động giáo dục được quy định trong Chương trình phổ thông 2018.

3.3. Hình thức bài kiểm tra

3.3.1. Đối với bài kiểm tra thường xuyên

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình tổ chức dạy học thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập, kiểm tra trực tuyến trên K12-Online. Đối với một môn học, mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá nhiều lần, trong đó chọn một số lần kiểm tra, đánh giá phù hợp với tiến trình dạy học theo kế hoạch giáo dục, ghi kết quả đánh giá vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh (*theo lớp học*) để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học theo quy định.

- Số lượng cột điểm kiểm tra thường xuyên được quy định trong Thông tư 22/2021/TT-BGD ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông. (*Phụ lục 1*)

- Đối với cụm chuyên đề học tập của môn học, mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá theo từng chuyên đề học tập (*mỗi môn có 3 chuyên đề học tập*), trong đó chọn kết quả của 01 lần kiểm tra, đánh giá làm kết quả đánh giá của cụm chuyên đề học tập. Kết quả đánh giá của cụm chuyên đề học tập của môn học được tính là kết quả của 01 lần đánh giá thường xuyên của môn học đó và ghi vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh (*theo lớp học*) để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học theo quy định.

- Thời hạn vào điểm kiểm tra thường xuyên của từng bộ môn thực hiện đúng tiến độ chương trình. (*Phụ lục 2*)

3.3.2. Đối với bài kiểm tra định kỳ (giữa kỳ và cuối kỳ)

a) Đối với môn không chuyên:

- Cấu trúc ma trận, đặc tả và đề kiểm tra theo Căn cứ Công văn số 2550/SGDĐT-GDTrH ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Sở GDĐT về thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh đối với cấp THCS, THPT

- Thời gian làm bài: Toán, Ngữ văn: 90 phút; Tiếng anh, Hoạt động TNHN: 60 phút; các môn còn lại 45 phút.

b) Đối với môn chuyên:

- Hình thức: Cấu trúc đề như môn không chuyên.

- Thời gian làm bài: 90 phút

4. Thời gian kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ

- Kiểm tra giữa kỳ 1: tuần 9 (từ ngày 03/11-06/11/2026).

- Kiểm tra cuối kỳ 1: từ tuần 17 (từ ngày 28/12/-31/12/2026).

- Kiểm tra giữa kỳ 2: tuần 27 (từ ngày 23/03-26/03/2027).

- Kiểm tra cuối kỳ 2: từ tuần 33 (từ ngày 03/05/-06/05/2027).

5. Tổ chức kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ

- Các môn kiểm tra riêng thực hiện trong giờ chính khóa theo đơn vị lớp.
- Danh sách phòng kiểm tra các môn chung xếp theo chữ cái đầu của tên học sinh theo thứ tự a, b, c... và bố trí tối đa 35 HS trong một phòng kiểm tra.
- Học sinh các lớp chuyên không tham gia kiểm tra chung môn tương ứng với môn chuyên.
- Mỗi phòng kiểm tra phân công 01 giáo viên coi kiểm tra.
- Trách nhiệm của giáo viên coi kiểm tra thực hiện theo Quy chế kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh.

6. Phân công ra đề, nộp đề kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ

- Phân công ra đề kiểm tra: Mỗi giáo viên tham gia giảng dạy bộ môn ra **01 đề kiểm tra** (đề gốc) và **trộn thành 02 mã đề** tương ứng đảm bảo tính khách quan, công bằng cho toàn thể học sinh.

- Đối với môn chuyên: giáo viên ra 02 đề/môn/lớp.
- Nộp đề kiểm tra gồm: Giáo viên nộp 01 đề gốc; 02 mã đề được trộn từ đề gốc) kèm theo ma trận, bảng đặc tả và hướng dẫn chấm tương ứng từng mã đề.

Giáo viên ra đề nộp bản cứng (in trên giấy A4 khổ dọc), ký xác nhận vào từng trang của đề gốc và hướng dẫn chấm, chịu trách nhiệm về tính bảo mật của đề kiểm tra.

Lưu ý: Đề kiểm tra được soạn thảo bằng font chữ Times New Roman, cỡ chữ 12-13.

7. Chấm bài kiểm tra

- Thực hiện đánh phách và cắt phách và tổ chức chấm tập trung các bài kiểm tra chung. Giáo viên được phân công chấm thực hiện thống nhất hướng dẫn chấm, đáp án và tiến hành **chấm chung ít nhất 05 bài** theo hướng dẫn đã thống nhất, nộp lại biên bản thống nhất hướng dẫn chấm cho trưởng ban chấm thi.

- Mỗi bài kiểm tra được chấm bởi 02 giáo viên, ghi kết quả vào bài kiểm tra, phiếu điểm và ký xác nhận vào bài kiểm tra của học sinh, nộp lại bài kiểm tra, phiếu điểm cho thư ký bộ phận chấm cuối mỗi buổi chấm.

- Bài kiểm tra được chấm theo thang điểm 10, điểm lẻ của tổng điểm toàn bài được làm tròn đến 01 chữ số thập phân. Giáo viên không được sửa chữa hoặc thêm bớt vào bài làm của học sinh với bất kỳ hình thức nào và bất kỳ lý do gì. Trong quá trình chấm, nếu phát hiện bất thường (học sinh không ghi mã đề...) phải báo ngay cho lãnh đạo trường để xem xét xử lý.

8. Phúc tra bài kiểm tra, kiểm tra bù

- Phúc tra bài kiểm tra:

Sau khi công bố kết quả, học sinh có nguyện vọng phúc tra bài kiểm tra phải nộp đơn xin phúc tra trong thời gian quy định. Ban chấm phúc tra tổ chức chấm phúc tra bài kiểm tra của học sinh, báo cáo kết quả chấm phúc tra cho Hiệu trưởng để xem xét quyết

định. Chỉ được sửa chữa, điều chỉnh điểm số khi có sự đồng ý của Hiệu trưởng bằng văn bản.

- Kiểm tra bù:

Nhà trường tổ chức kiểm tra bù cho những học sinh chưa làm bài kiểm tra định kỳ nếu có lý do chính đáng. Nội dung và cấu trúc đề kiểm tra tương tự nội dung và hình thức đề kiểm tra định kỳ tương ứng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo trường

Chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn, giáo viên. Quyết định thành lập các ban: Ban ra đề, Ban coi kiểm tra, Ban in sao đề, Ban làm phách, Ban chấm kiểm tra, Ban chấm phúc tra. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, nhân sự tổ chức kiểm tra.

2. Tổ trưởng chuyên môn và giáo viên

- Xây dựng cấu trúc ma trận đề kiểm tra, bảng đặc tả, đề kiểm tra minh họa, theo hướng dẫn của Sở GDĐT, Bộ GDDT, ra đề kiểm tra theo đúng cấu trúc, ma trận.

- Tổ trưởng chuyên môn phổ biến, tổ chức triển khai kế hoạch kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh đến từng giáo viên.

- Giáo viên bộ môn phổ biến cấu trúc ma trận, đề kiểm tra minh họa cho học sinh của lớp giảng dạy.

- Tham gia ra đề, duyệt đề, coi kiểm tra, chấm bài kiểm tra và các nhiệm vụ khác theo phân công của Hiệu trưởng.

- Nhập điểm kiểm tra vào Sổ theo dõi đánh giá học sinh (theo lớp) trên hệ thống quản lý vnEdu.

3. Bộ phận Giáo vụ, Văn phòng

- Chuẩn bị cơ sở vật chất và ấn phẩm kiểm tra, danh sách phòng kiểm tra, các biểu mẫu phục vụ coi kiểm tra, in sao đề và chấm bài kiểm tra.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Hiệu trưởng.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh năm học 2026-2027. Đề nghị các tổ trưởng chuyên môn, giáo viên và các bộ phận có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị trao đổi với Lãnh đạo trường để điều chỉnh kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (báo cáo);
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Tổ trưởng CM, VP;
- Lưu: VT.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Phước Bình



PHỤ LỤC 1: SỔ CỘT ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN CỦA CÁC MÔN
(Kèm theo kế hoạch số 295/KH-CCVA ngày 18 tháng 09 năm 2026 của trường THPT chuyên Chu Văn An)

STT	Môn	Số tiết/năm	ĐDGT _{TX} HK1	ĐDGT _{GK1}	ĐDGT _{TX} HK2	ĐDGT _{CK2}
1	Toán	105	4	1	4	1
	Toán CD	140	4	1	5	1
	Toán chuyên	210	4	1	5	1
2	Vật lí	70	3	1	3	1
	Vật lí CD	105	3	1	4	1
	Vật lí chuyên	160	4	1	5	1
3	Hóa học	70	3	1	3	1
	Hóa học CD	105	3	1	4	1
	Hóa học chuyên	157	4	1	5	1
4	Sinh học	70	3	1	3	1
	Sinh học CD	105	3	1	4	1
	Sinh học chuyên	157	4	1	5	1
5	Tin học	70	3	1	3	1
	Tin học chuyên	157	4	1	5	1
6	Ngữ văn	105	4	1	4	1
	Ngữ văn CD	140	4	1	5	1
	Ngữ văn chuyên	210	4	1	5	1
7	Lịch sử	52	3	1	3	1
	Lịch sử CD	87	3	1	4	1
	Lịch sử chuyên	139	4	1	5	1
8	Địa lí	70	3	1	3	1
	Địa lí CD	105	3	1	4	1
	Địa lí chuyên	157	4	1	5	1
9	Tiếng anh	105	4	1	4	1
	Tiếng anh chuyên	175	4	1	4	1
10	GDKTPL	70	3	1	3	1
11	GDQPAN	35	2	1	2	1
12	GDTC	70	2	1	2	1
13	TNHN	105	2	1	2	1
14	GDĐP	35	2	1	2	1

**PHỤ LỤC 2: CÁC MỐC THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀO ĐIỂM KIỂM TRA
ĐÁNH GIÁ HỌC SINH VÀO HỆ THỐNG QUẢN LÝ ĐIỂM**

(Kèm theo Kế hoạch số 295/KH-CCVA ngày 18 tháng 09 năm 2026 của trường THPT chuyên Chu Văn An)

STT	Bài kiểm tra	Ngày vào điểm	Ghi chú
HỌC KỲ 1			
1	Kiểm tra thường xuyên 1	Từ ngày 28-30/09/ 2026	Các môn có 4 ĐDGT _{TX} /học kì
	Kiểm tra thường xuyên 2	Từ ngày 26-28/10/2026	
	Kiểm tra thường xuyên 3	Từ ngày 25-27/11/2026	
	Kiểm tra thường xuyên 4	Từ ngày 24-28/12/2026	
2	Kiểm tra thường xuyên 1	Từ ngày 28-30/09/2026	Các môn có 3 ĐDGT _{TX} /học kì
	Kiểm tra thường xuyên 2	Từ ngày 26-28/10/2026	
	Kiểm tra thường xuyên 3	Từ ngày 24-28/12/2026	
3	Kiểm tra thường xuyên 1	Từ ngày 26-28/10/2026	Các môn có 2 ĐDGT _{TX} /học kì
	Kiểm tra thường xuyên 2	Từ ngày 24-28/12/2026	
4	Kiểm tra giữa học kì 1	Từ ngày 10-12/11/2026	Tổ vào điểm cập nhật
5	Kiểm tra cuối học kì 1	Từ ngày 04-06/01/2027	điểm kiểm tra
HỌC KỲ 2			
6	Kiểm tra thường xuyên 1	Từ ngày 28-30/01/2027	Các môn có 5 ĐDGT _{TX} /học kì
	Kiểm tra thường xuyên 2	Từ ngày 25-27/02/2027	
	Kiểm tra thường xuyên 3	Từ ngày 18-20/03/2027	
	Kiểm tra thường xuyên 4	Từ ngày 12-14/04/2027	
	Kiểm tra thường xuyên 5	Từ ngày 27-29/04/2027	
7	Kiểm tra thường xuyên 1	Từ ngày 28-30/01/2027	Các môn có 4 ĐDGT _{TX} /học kì
	Kiểm tra thường xuyên 2	Từ ngày 18-20/03/2027	
	Kiểm tra thường xuyên 3	Từ ngày 12-14/04/2027	
	Kiểm tra thường xuyên 4	Từ ngày 27-29/04/2027	
8	Kiểm tra thường xuyên 1	Từ ngày 28-30/01/2027	Các môn có 3 ĐDGT _{TX} /học kì
	Kiểm tra thường xuyên 2	Từ ngày 18-20/03/2027	
	Kiểm tra thường xuyên 3	Từ ngày 27-29/04/2027	
9	Kiểm tra thường xuyên 1	Từ ngày 18-20/03/2027	Các môn có 2 ĐDGT _{TX} /học kì
	Kiểm tra thường xuyên 2	Từ ngày 27-29/04/2027	
10	Kiểm tra giữa học kì 2	Từ ngày 29-31/03/2027	Tổ vào điểm cập nhật
11	Kiểm tra cuối học kì 2	Từ ngày 08-11/05/2027	điểm kiểm tra